

Số: 1862/QĐ-TLĐ

Hà Nội, ngày 6 tháng 11 năm 2018

### QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy định về nguyên tắc xây dựng và  
giao dự toán tài chính công đoàn năm 2019

### ĐOÀN CHỦ TỊCH TỔNG LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG VIỆT NAM

- Căn cứ Luật Công đoàn năm 2012; Điều lệ Công đoàn Việt Nam;
- Căn cứ Nghị định số 191/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết về tài chính công đoàn;
- Nghị quyết số 07b/NQ-TLĐ ngày 21 tháng 1 năm 2016 của Ban Chấp hành Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam khóa XI về công tác tài chính công đoàn trong tình hình mới; Nghị quyết số 09c/NQ-BCH ngày 18/10/2016 của Ban Chấp hành Tổng liên đoàn về “*Điều chỉnh tỷ trọng chi hành chính, hoạt động phong trào tại các cấp công đoàn để tạo nguồn kinh phí cho đầu tư xây dựng các thiết chế của Công đoàn tại các KCN, KCX*”;
- Căn cứ Quyết định 1908/QĐ-TLĐ của Tổng Liên đoàn ngày 19 tháng 12 năm 2016 về việc ban hành Quy định về quản lý tài chính, tài sản công đoàn, thu và phân phối nguồn thu và thưởng, phạt thu, nộp tài chính và các quy định có liên quan khác;
- Theo đề nghị của Ban Tài chính Tổng Liên đoàn.

### QUYẾT ĐỊNH

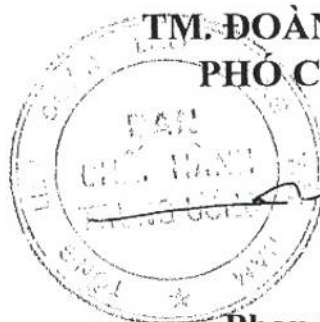
**Điều 1.** Ban hành Quy định về nguyên tắc xây dựng và giao dự toán tài chính công đoàn năm 2019.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thực hiện trong năm tài chính 2019.

**Điều 3.** Các ban, đơn vị trực thuộc Tổng Liên đoàn; các cấp Công đoàn chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Lưu VP, Tài chính.



TM. ĐOÀN CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH

Phan Văn Anh

Hà Nội, ngày 6 tháng 11 năm 2018

## **QUY ĐỊNH**

### **Nguyên tắc xây dựng và giao dự toán tài chính công đoàn năm 2019**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 1864/QĐ-TLĐ ngày 6 tháng 11 năm 2018 của Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam)*

#### **I. Nguyên tắc chung để xây dựng và giao dự toán tài chính công đoàn năm 2019**

##### *1. Căn cứ để tổ chức thực hiện*

- Nghị định 191/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết về tài chính công đoàn;

- Nghị quyết 07b/NQ-TLĐ ngày 21/1/2016 của Ban Chấp hành Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam khóa XI về công tác tài chính công đoàn trong tình hình mới; Nghị quyết 09c/NQ-BCH ngày 18/10/2016 của Ban Chấp hành Tổng Liên đoàn về “*Điều chỉnh tỉ trọng chi hành chính, hoạt động phong trào tại các cấp công đoàn để tạo nguồn kinh phí cho đầu tư xây dựng các thiết chế của Công đoàn tại các Khu công nghiệp, Khu chế xuất*”;

- Quyết định số 1908/QĐ-TLĐ ngày 19/12/2016 của Tổng Liên đoàn ngày 19/12/2016 về việc ban hành Quy định về quản lý tài chính, tài sản công đoàn, thu và phân phối nguồn thu và thưởng, phạt thu, nộp tài chính;

- Hướng dẫn số 1305/HD-TLĐ ngày 15/8/2017 của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam hướng dẫn thu KPCĐ khu vực SXKD qua tài khoản của Tổng Liên đoàn.

##### *2. Nguyên tắc chung*

- Kinh phí công đoàn 2% được tính trên tổng mức tiền lương của những người lao động thuộc đối tượng phải đóng bảo hiểm xã hội theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội. Do đó, cơ sở xác định Quỹ tiền lương nộp kinh phí công đoàn 2% năm 2019 tại các đơn vị được tính trên tiền lương bình quân đóng BHXH 6 tháng đầu năm 2018 tại đơn vị nhân với số lao động thuộc đối tượng phải đóng bảo hiểm xã hội theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội.

- Đoàn phí công đoàn thu trên số đoàn viên công đoàn theo tiền lương và phụ cấp lương tại từng khu vực và theo Quyết định số 1908/QĐ-TLĐ ngày 19/12/2016 của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam.

- Phân phối nguồn chi tại các cấp, tỉ trọng chi tại các mục và mức chi của các nội dung đảm bảo theo quy định hiện hành của Nhà nước và Tổng Liên đoàn.

- LĐLĐ tỉnh, thành phố; Công đoàn ngành TW và tương đương; Công đoàn Tổng Công ty trực thuộc Tổng Liên đoàn thực hiện nghiêm túc việc thống kê số lao động, đoàn viên tại các đơn vị trực thuộc đã thành lập tổ chức công đoàn và nơi chưa thành lập tổ chức công đoàn, dự báo sự biến động số lao động, đoàn viên trong năm 2019, phối hợp với cơ quan BHXH địa phương để tính tiền lương bình quân đóng BHXH 6 tháng đầu năm 2018 từ đó xác định số thu kinh phí công đoàn 2% đảm bảo sát thực tế, khả quan thực hiện. Trên cơ sở dữ liệu quản lý của cơ quan BHXH Trung ương và của các địa phương, Tổng Liên đoàn sẽ kiểm tra đối chiếu với dự toán của các đơn vị để xem xét phê duyệt.

## **II. Về thu tài chính công đoàn**

### *1. Thu kinh phí công đoàn*

#### **1.1. Lao động thuộc đối tượng phải đóng KPCĐ**

- Đối với cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp đã thành lập công đoàn cơ sở:

LĐLĐ tỉnh, thành phố; Công đoàn ngành TW và tương đương; Công đoàn Tổng Công ty trực thuộc Tổng Liên đoàn: phải tổ chức thống kê số lao động thuộc đối tượng đóng kinh phí công đoàn theo quy định tại các đơn vị theo khu vực HCSN, khu vực SXKD. Số lao động được thống kê tại các đơn vị bao gồm: số lao động đang đóng BHXH tại thời điểm 30/6/2018 (theo số liệu của cơ quan BHXH cung cấp), số lao động tại đơn vị thuộc đối tượng phải nộp KPCĐ nhưng chưa tham gia BHXH, số lao động dự kiến tăng (giảm) tại đơn vị trong năm kế hoạch 2018.

- Đối với doanh nghiệp chưa thành lập công đoàn cơ sở:

LĐLĐ tỉnh, thành phố; Công đoàn ngành TW và tương đương; Công đoàn Tổng Công ty trực thuộc Tổng Liên đoàn: phải thống kê được danh sách các doanh nghiệp đã đóng BHXH tại thời điểm 30/6/2018 (theo số liệu của cơ quan BHXH cung cấp), từ đó thực hiện xác định số lao động tại các doanh nghiệp như với cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp đã thành lập công đoàn cơ sở. Năm 2019, Tổng Liên đoàn chưa giao kế hoạch thu KPCĐ·2% tại các doanh nghiệp chưa thành lập CĐCS có dưới 10 lao động tuy nhiên vẫn khuyến khích các đơn vị thu.

LĐLĐ tỉnh, thành phố; Công đoàn ngành TW và tương đương; Công đoàn Tổng Công ty trực thuộc Tổng Liên đoàn khi tổng hợp số lao động xây dựng dự toán tài chính công đoàn năm 2019 nếu chênh lệch so với báo cáo thống kê lao động đã báo cáo Tổng Liên đoàn theo Chương trình phát triển đoàn viên do Ban Tổ chức Tổng Liên đoàn tổng hợp tại cùng thời điểm phải có báo cáo giải trình, thuyết minh về số chênh lệch.

#### **1.2. Quỹ lương thu kinh phí công đoàn**

Quỹ tiền lương xác định thu kinh phí công đoàn năm 2019 tại các đơn vị được xác định từ tiền lương đóng bảo hiểm xã hội cho người lao động bình quân 6 tháng đầu năm 2018 có xác định yếu tố tăng trưởng (theo số liệu của cơ quan BHXH

cung cấp) nhân với số lao động thuộc đối tượng phải đóng kinh phí công đoàn được xác định tại mục “1.1. Chỉ tiêu lao động của quy định này”.

1.3. Số dự toán thu KPCĐ khu vực SXKD tại LĐLĐ tỉnh, thành phố; Công đoàn ngành TW và tương đương; Công đoàn Tổng Công ty trực thuộc Tổng Liên đoàn là dữ liệu để nhập Phần mềm thu KPCĐ khu vực SXKD năm 2018 theo Hướng dẫn số 1305/HD-TLĐ ngày 15/8/2017 của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam hướng dẫn thu KPCĐ khu vực SXKD qua tài khoản của Tổng Liên đoàn.

## *2. Thu đoàn phí công đoàn*

Số thu ĐPCĐ năm 2019 được xác định trên cơ sở số đoàn viên thực tế tại các công đoàn cơ sở nhân với tiền lương và phụ cấp của đoàn viên được quy định chi tiết tại Chương IV Quyết định số 1908/QĐ-TLĐ ngày 19/12/2016 của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam. Mức thu đoàn phí công đoàn bình quân của 1 đoàn viên năm 2019 tại các LĐLĐ tỉnh thành phố, Công đoàn ngành TW và tương đương, Công đoàn Tổng Công ty trực thuộc Tổng Liên đoàn đảm bảo không thấp hơn mức thu bình quân của 1 đoàn viên công đoàn theo báo cáo quyết toán năm 2017 được duyệt.

## **III. Về phân phối nguồn thu tài chính công đoàn**

Nguồn thu tài chính công đoàn phân phối cho từng cấp thực hiện như sau:

*1. Phân phối nguồn thu tài chính giữa công đoàn các cấp trực thuộc LĐLĐ tỉnh, thành phố; Công đoàn ngành TW và tương đương*

### *1.1. Công đoàn cơ sở:*

Nguồn thu tài chính công đoàn được sử dụng theo Nghị quyết 07b/NQ-TLĐ ngày 21/1/2016 và Quyết định số 1908/QĐ-TLĐ ngày 19/12/2016 năm 2019 công đoàn cơ sở được sử dụng 60% tổng số thu đoàn phí và 69% tổng số thu kinh phí công đoàn. Phần đoàn phí công đoàn thu tăng thêm so với quy định tại Quyết định 1908/QĐ-TLĐ được để lại 100% cho công đoàn cơ sở.

### *1.2. Công đoàn cấp trên cơ sở:*

Nguồn thu ĐPCĐ và KPCĐ được sử dụng sau khi phân phối cho CĐCS còn lại là 40% tổng số thu đoàn phí và 31% tổng số thu kinh phí công đoàn sẽ do Tổng Liên đoàn hướng dẫn tỷ lệ sử dụng tại cấp trên cơ sở, từ đó áp dụng tỷ lệ phân phối tự động trên Phần mềm thu KPCĐ 2% khu vực SXKD.

Tổng Liên đoàn phê duyệt số phải nộp về Tổng Liên đoàn, Tổng Liên đoàn hỗ trợ hoặc giao tự cân đối tại LĐLĐ tỉnh thành phố, Công đoàn ngành TW và tương đương, Công đoàn Tổng Công ty trực thuộc.

Nguồn thu khác phát sinh ở cấp nào, cấp đó được sử dụng.

1.3. Dự toán chi XDCCB, chi mua sắm (bao gồm cả mua ô tô) được đưa vào dự toán để cân đối. Trong trường hợp không cân đối được thu, chi thì bổ sung từ nguồn tài chính công đoàn tích lũy của đơn vị. Chủ trương, quy trình, thẩm quyền

quyết định về XDCB, mua sắm phải tuân thủ quy chế quản lý tài chính của Tổng Liên đoàn ban hành.

1.4. LĐLĐ tỉnh thành phố, công đoàn ngành TW và tương đương, Công đoàn Tổng Công ty trực thuộc Tổng Liên đoàn thực hiện Nghị quyết của Ban Chấp hành Tổng Liên đoàn về “*Điều chỉnh tỉ trọng chi hành chính, hoạt động phong trào tại các cấp công đoàn để tạo nguồn kinh phí cho đầu tư xây dựng các thiết chế của Công đoàn tại các Khu công nghiệp, Khu chế xuất*”. Mức điều chỉnh: giảm 10% chi hành chính và 10% chi hoạt động phong trào tại các cấp công đoàn trên toàn quốc. Năm 2019, xác định trong dự toán tài chính CĐ cho các đơn vị chuyển về Tổng Liên đoàn theo số quyết toán 2017 mục chi hành chính và hoạt động phong trào. Hết niên độ bù trừ theo số quyết toán thực tế. Tổng Liên đoàn mở 01 tài khoản để thu và theo dõi nguồn kinh phí, Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn ban hành nguyên tắc, quy định sử dụng nguồn kinh phí nêu trên.

2. *Phân phối nguồn thu tài chính công đoàn giữa Tổng Liên đoàn và LĐLĐ tỉnh, thành phố, công đoàn ngành TW và tương đương*

Định mức tính giao dự toán năm 2019 của Tổng Liên đoàn cho các đơn vị:

- Định mức chi làm căn cứ xác định đơn vị được cấp hỗ trợ 200 triệu đồng/người/năm; Đơn vị tự cân đối 220 triệu đồng/người/năm; Đơn vị nộp nghĩa vụ về Tổng Liên đoàn 240 triệu đồng/người/năm.

- Chỉ tiêu biên chế được giao: là chỉ tiêu biên chế cán bộ công đoàn được Tổng Liên đoàn hoặc Tỉnh ủy, Thành ủy giao. Lao động hợp đồng được Tổng Liên đoàn hoặc Tỉnh ủy, Thành ủy cho phép ký hợp đồng (gửi kèm văn bản, quyết định của cấp có thẩm quyền giao biên chế, cho phép tuyển dụng lao động) và lao động hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP ngày 17/11/2000 của Chính phủ.

- Để đảm bảo cân đối thu chi tại công đoàn cấp trên cơ sở, Tổng Liên đoàn quy định định mức bố trí cán bộ công đoàn chuyên trách cấp trên cơ sở theo số lao động thu kinh phí công đoàn là: 2.500 lao động bố trí 1 cán bộ (định mức trên làm căn cứ giao dự toán cho các đơn vị được cấp hỗ trợ với cách tính: tổng số lao động tính thu kinh phí công đoàn theo dự toán/2.500 lao động = số cán bộ định mức).

- Hệ số điều chỉnh định mức bố trí cán bộ đối với các tỉnh miền núi là 2,5 (số cán bộ theo định mức x 2,5) để tính mức cấp hỗ trợ kinh phí.

- Các trường hợp điều chỉnh tăng, giảm nộp cho phù hợp mặt bằng chung khi giao dự toán năm 2019 do Thường trực Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn quyết định.

- Tổng Liên đoàn giao chỉ tiêu nộp kinh phí chỉ đạo phối hợp cho LĐLĐ tỉnh, thành phố, CĐ ngành TW và tương đương trong dự toán tài chính hàng năm để các đơn vị thực hiện và xem xét cấp kinh phí chỉ đạo phối hợp cho các đơn vị được hưởng theo quy định.

#### **IV. Tổ chức thực hiện.**

1. Ban Tài chính Tổng Liên đoàn có trách nhiệm hướng dẫn xây dựng dự toán tài chính công đoàn năm 2019. Tổng hợp trình Thường trực Đoàn Chủ tịch TLĐ phê duyệt và thông báo cho các đơn vị trong tháng 02 năm 2019.

2. Ban Thường vụ LĐLĐ các tỉnh, thành phố; Công đoàn ngành TW và tương đương; Công đoàn Tổng Công ty trực thuộc Tổng Liên đoàn căn cứ Nguyên tắc xây dựng và giao dự toán tài chính công đoàn 2019, Hướng dẫn xây dựng dự toán tài chính công đoàn 2019 và các quy định hiện hành về tài chính của Tổng Liên đoàn để cụ thể hóa cho đơn vị cấp dưới. Trên cơ sở nguồn thu và nhiệm vụ công tác năm 2019 để giao nhiệm vụ chi và bố trí kinh phí dự phòng tại các đơn vị trực thuộc.

Quá trình thực hiện nếu có vướng mắc báo cáo về Tổng Liên đoàn để được xem xét, giải quyết./.

**Nơi nhận:**

- Thường trực ĐCT-TLĐ;
- LĐLĐ các tỉnh, thành phố; CĐ ngành TW và tương đương; CĐ TCT trực thuộc TLĐ; đơn vị sự nghiệp trực thuộc TLĐ;
- Lưu Tài chính; Văn phòng TLĐ.

**TM. ĐOÀN CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Phan Văn Anh**